

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 04 tháng 11 năm 2020

THỎA THUẬN KHUNG

Số: 61/SYT-TTK

V/v cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước thuộc Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-SYT ngày 09/9/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Hôm nay, ngày 04/11/2020, tại Hội trường Sở Y tế. Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan ký thỏa thuận khung (sau đây gọi là Bên A):

Tên Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 02713879272

E-mail: nghiepvuodocbinhphuoc@gmail.com

Đại diện là ông/bà: **Quách Ái Đức**

Chức vụ: **Giám đốc Sở Y tế**

II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA**

Địa chỉ: Lầu 2,3,4,5,6 Tòa nhà 509-515 Đường Tô Hiến Thành, phường 14, Quận 10, TPHCM

Điện thoại: 028.38.644.180 (Đặt hàng) ; 028.38.663.860 (Hợp đồng)

Fax: 028.38 686.414

E-mail: tothaucodupha@gmail.com

Tài khoản: 20111.00633.007 tại Ngân hàng TMCP Quân đội – chi nhánh Bắc Sài Gòn (MBBANK). TP.HCM

Mã số thuế: 0300483319

Đại diện là ông: **BS BÙI HỮU HIỀN**

Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022 như sau:

1. Phạm vi cung cấp

- Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo số lượng của từng phần được phân bổ cho các cơ sở y tế trên địa bàn.
- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở y tế trên địa bàn sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

2. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực quy định trong hợp đồng. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.
- Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao tại kho của bên mua theo danh mục các cơ sở y tế đính kèm thuộc Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022

3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng

3.1. Điều kiện bàn giao hàng hóa

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.
- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định và phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô và hạn dùng của thuốc (có thể in trên hóa đơn bán hàng) khi giao hàng.
- Về vận chuyển: Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển hàng hoá đến kho của các cơ sở y tế, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển đến nơi giao hàng, phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc v.v., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP” mà nhà thầu đã đạt được. Khi giao nhận thuốc tại cơ sở y tế phải thực hiện kiểm nhập tất cả các thuốc trước khi nhập kho và lập biên bản kiểm nhập có đầy đủ nội dung



kiểm nhập và chữ ký của các thành viên Hội đồng kiểm nhập theo đúng quy định.

3.2. Điều kiện thanh toán

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.

- Thời hạn thanh toán không quá 90 ngày kể từ khi nhà thầu giao hàng và xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu (phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được cụ thể trong hợp đồng).

3.3. Thanh lý hợp đồng: Thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành

- Hàng hóa cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.

- Nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.

- Kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá thực hiện theo quy định trong Điều kiện chung nêu tại Chương VI và Điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII của Hồ sơ mời thầu.

5. Trách nhiệm của Bên A(1)

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

- Công khai thỏa thuận khung trên Cổng Thông tin điện tử Sở Y tế và thông báo bằng văn bản đến các đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương.

- Cung cấp các thông tin cần thiết để các đơn vị trúng thầu tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các cơ sở y tế.

6. Trách nhiệm của bên B(1)

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Sở Y tế để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu

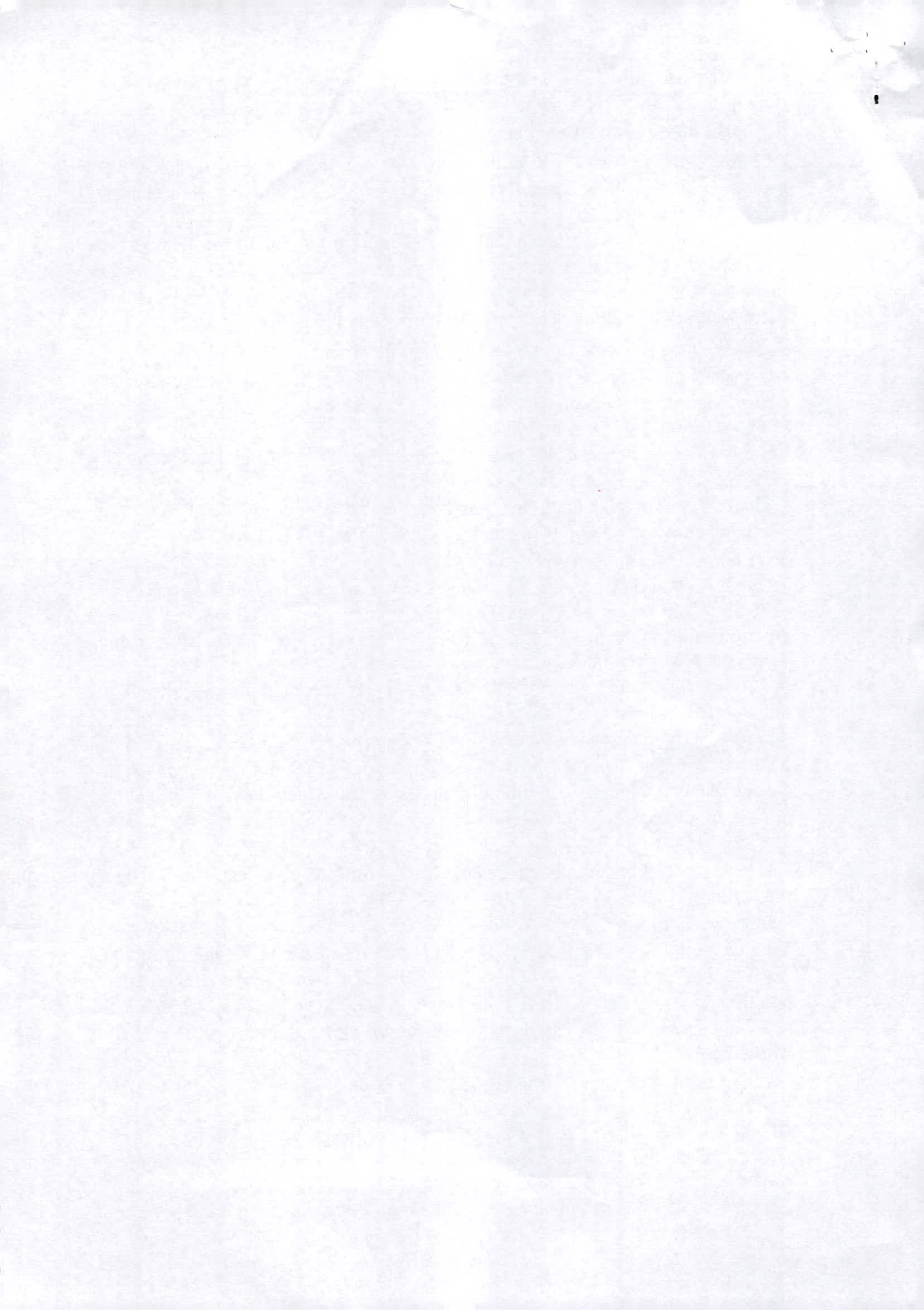
- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế. Nhà thầu có trách nhiệm tổng hợp gửi về Sở Y tế tỉnh Bình Phước 1 bản hợp đồng đã ký kèm bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (**nhà thầu thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng với Sở Y tế tỉnh Bình Phước**).

- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương V và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VI và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu (đính kèm các bản cam kết của nhà thầu);

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung

3-CC
NG T
DUỐC
ING ƯỚ
DUP
- TP.HC



và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Sở Y tế tỉnh Bình Phước về tình hình bàn giao, tiếp nhận thuốc theo định kỳ hàng tháng, hàng quý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

7. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: 24 tháng.

8. Xử phạt do vi phạm

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
TỔNG GIÁM ĐỐC



BS BÙI HỮU HIỀN

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG
GIÁM ĐỐC



QUÁCH ÁI ĐỨC



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THUỐC TRÚNG THẦU

MUA THUỐC GENERIC CHO CÁC CƠ SỞ Y TẾ CÔNG LẬP CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2020-2022 THEO QUYẾT ĐỊNH TRÚNG THẦU SỐ 447/QĐ-SYT NGÀY 04/11/2020

(Kèm theo Thỏa Thuận Khung số: 61/SYT-TTK ngày 04/11/2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
N4															
1	28	Các axit amin	Amiparen – 10	VD-15932-11 (CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 229/QLĐ-ĐK NGÀY 10/01/2020)	10%-200ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch		Tiêm truyền	Chai	Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam	Việt Nam	Chai 200ml	63.000	10.000	630.000.000
2	30	Mỗi 200ml chứa: L-Tyrosin 0,1g; Acid L-Aspartic 0,2g; Acid L-Glutamic 0,2g; L-Serine 0,6g; L-Histidin 0,7g; L-Prolin 0,6g; L-Threonin 0,7g; L-Phenylalanin 1g; L-Isoleucin 1,8g; L-Valin 2g; L-Alanin 0,5g; L-Arginin 0,9g; L-Leucin 2,8g; L-Lysin acetat 1,42g; L- Methionine 0,6g; L- Tryptophan 0,5g; L-Cysteine 0,2g.	Kidmin	VD-28287-17	7.2%-200ml	Dung dịch tiêm pha truyền tĩnh mạch		Tiêm truyền	Chai	Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam	Việt Nam	Chai 200ml	115.000	19.700	2.265.500.000
3	211	Carbocistein	Othevinco	VD-32900-19	250mg/5ml	Dung dịch uống		Uống	Ổng	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 5 ống 5ml	3.200	252.000	806.400.000
4	257	Cefpodoxim	Befenxim 50mg/5ml	VD-31930-19	50mg/5ml	Bột pha uống		Uống	Lọ	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Việt Nam	Hộp 1 lọ bột để pha 30ml hỗn dịch	32.000	10.000	320.000.000

5	327	Diazepam	Diazepam 5mg	VD-24311-16	5mg	Viên nén		Uống	Viên	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha tại Bình Dương	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	240	95.460	22.910.400
6	330	Diazepam	Diazepam 10mg/2ml	VD-25308-16	10mg/2ml	Dung dịch tiêm		Tiêm	Ống	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Tỉnh Bình Dương	Việt Nam	Hộp 10 ống x 2ml	4.473	29.650	132.624.450
7	707	Morphin hydroclorid	Morphin (Morphin hydroclorid 10mg/ml)	VD-24315-16	10mg/ml	Dung dịch tiêm		Tiêm	Ống	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha tại Bình Dương	Việt Nam	Hộp 25 ống x 1ml	4.410	71.800	316.638.000
8	708	Morphin sulfat	Morphin 30mg	VD-19031-13 (CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 16406/QLD-ĐK NGÀY HẾT HẠN 20/09/2020)	30mg	Viên nang cứng		Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương 2	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 7 viên	6.489	15.400	99.930.600
9	961	Sitagliptin	Meyersiliptin 25	VD-33836-19	25mg	Viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty liên doanh Meyer - BPC	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	4.032	100.000	403.200.000
10	985	Tacrolimus	Dimustar 0.1%	VD-28256-17	10mg/10g	Mỡ bôi da		Dùng ngoài	Tuýp	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam	Việt Nam	Hộp 1 tuýp 10g	91.000	500	45.500.000
TỔNG CỘNG													10,00	5.042.703.450	
N2															
11	787	Oxacilin	Oxacillin 1g	VD-26162-17	1g	Thuốc tiêm		Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Việt Nam	Thùng x 24 hộp x 10 lọ	45.000	11.000	495.000.000

183
C
PH
TR
C
V 10

													TỔNG CỘNG		1,00	495.000.000
N1																
12	351	Dobutamine (dưới dạng Dobutamine Hydrochloride 12,5mg/ml)	Dobutamine-hameln 12,5mg/ml	VN-22334-19	12,5mg/ml	Dung dịch đậm đặc để pha tiêm truyền		Tiêm truyền	Ống	Siegfried Hameln GmbH	Germany	Hộp 5 ống x 20ml	66.150	11.320	748.818.000	
13	427	Fentanyl (dưới dạng fentanyl citrat)	Fentanyl 0.1mg-Rotexmedica	VN-18441-14 (CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 19049/QLD-ĐK NGÀY HẾT HẠN 08/11/2020)	0,1mg/2ml	Dung dịch tiêm bắp hoặc tiêm truyền tĩnh mạch		Tiêm bắp hoặc tiêm truyền tĩnh mạch	Ống	Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk	Germany	Hộp 10 ống x 2ml	12.600	64.540	813.204.000	
14	428	Fentanyl (dưới dạng fentanyl citrat)	Fentanyl 0.5mg-Rotexmedica	VN-18442-14 (CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 19572/QLD-ĐK NGÀY HẾT HẠN 20/11/2020)	0,5mg/10ml	Dung dịch tiêm bắp hoặc tiêm truyền tĩnh mạch		Tiêm bắp hoặc tiêm truyền tĩnh mạch	Ống	Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk	Germany	Hộp 10 ống x 10ml	23.940	11.940	285.843.600	
15	502	Glyceryl trinitrat (dưới dạng Glyceryl trinitrat trong glucose 1,96%: 510mg)	Glyceryl Trinitrate - Hameln 1mg/ml	VN-18845-15 (CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 3914/QLD-ĐK NGÀY HẾT HẠN 26/05/2021)	10mg	Dung dịch tiêm		Tiêm	Ống	Siegfried Hameln GmbH	Germany	Hộp 10 ống 10ml	80.282	8.520	684.002.640	
16	692	Midazolam (dưới dạng Midazolam HCl)	Paciflam	VN-19061-15	5mg/ml	Dung dịch tiêm		Tiêm	Ống	Siegfried Hameln GmbH	Germany	Hộp 10 ống 1ml	18.879	27.380	516.907.020	
17	706	Morphin (Dưới dạng Morphin sulfat 5H2O 10mg/ml)	Opiphine	VN-19415-15	10mg/ml	Dung dịch tiêm		Tiêm	Ống	Siegfried Hameln GmbH	Germany	Hộp 10 ống 1ml	27.930	54.800	1.530.564.000	

19-CO
 ỜNG T
 N ĐƯỢC
 ỨNG ƯỚ
 ĐUPH
 - TP. HỒ

18	721	Naloxon HCl (dưới dạng Naloxone hydroclorid)	Naloxone-hameln 0,4mg/ml Injection	VN-17327-13 (CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 20581/QLD-ĐK NGÀY HẾT HẠN 09/12/2020)	0,4mg/ml	Dung dịch tiêm		Tiêm	Ông	Siegfried Hameln GmbH	Germany	Hộp 10 ống 1ml	43.995	7.710	339.201.450
19	749	Neostigmin methylsulfat	Neostigmine-hameln	VN-22085-19	0,5mg/ml	Dung dịch tiêm		Tiêm	Ông	Siegfried Hameln GmbH	Germany	Hộp 10 ống 1ml	9.345	12.700	118.681.500
20	844	Pethidin HCl	Pethidine-hameln 50mg/ml	VN-19062-15	100mg/2ml	Dung dịch tiêm		Tiêm	Ông	Siegfried Hameln GmbH	Germany	Hộp 10 ống 2ml	17.850	13.260	236.691.000

TỔNG CỘNG **10,00** **5.273.913.210**

N5

21	1107	"Mỗi liều 0,5ml chứa: Kháng nguyên bề mặt tinh chế virut cúm của các chủng: - Chủng A/H1N1(NYMC X-179A),A/California/07/2009);15mcg; - Chủng A/H3N2(NYMC X-263B),A/HongKong/4801/2014);15mcg; - Chủng B(NYMC BX-35,B/Brisbane/60/2008);15mcg;"	IVACFLU-S (Vắc xin cúm mùa dạng mảnh bất hoạt)	QLVX-H03-1137-19	0,5ml	Dung dịch		Tiêm	Lọ	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Hộp 10 lọ, lọ 1 liều x 0.5ml;	149.100	4.900	730.590.000
----	------	--	---	------------------	-------	-----------	--	------	----	---------------------------------------	----------	-------------------------------	---------	-------	-------------

TỔNG CỘNG **1,00** **730.590.000**

TỔNG CỘNG **21,00** **11.542.206.660**



